

Số: 277/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 212/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1983;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ thường trú: 6 P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Cùng địa chỉ tạm trú: G T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1983;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ thường trú: 6 P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Cùng địa chỉ tạm trú: G T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà P và ông T có 04 (bốn) người con chung là Nguyễn Phương T1 (nữ), sinh ngày 16/6/2004, Nguyễn Minh H (nam), sinh ngày 05/6/2009, trẻ Nguyễn Gia B (nam), sinh ngày 09/11/2018, trẻ Nguyễn Phương V (nữ), sinh ngày 16/3/2022. Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn T cùng thống nhất giao con chung là trẻ Nguyễn Minh H, trẻ Nguyễn Gia B, trẻ Nguyễn Phương V cho mẹ

là bà Nguyễn Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Phương T1 đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn T cùng khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn T cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành:

Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Mỹ P và ông Nguyễn Văn T mỗi người chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà P tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà P đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0036302 ngày 11/9/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5. H1 lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ P 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- UBND Phường 4, Quận 8 (GCNKH số 137/2003, quyền số 01 cấp ngày 12/5/2003);
- Chi Cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích